

CHỢ LÀNG XÃ BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI XƯA

LÊ QUANG CẦN

Từ giữa thế kỷ XVII, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai ngày một sôi động với sự di cư lập nghiệp của lưu dân Việt và Hoa. Làng xóm mới được thành lập ngày một nhiều. Mùa xuân năm Mậu Dần 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lý, ổn định bộ máy quản lý hành chính, chính thức đưa vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai vào lãnh thổ nước ta. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp nơi này ngày một phát triển đã tạo điều kiện cho trao đổi hàng hóa hình thành. Chợ làng là nơi diễn ra hoạt động trao đổi hàng hóa chủ yếu giữa người bán và người mua trong làng. Vì vậy, chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai hình thành và phát triển như một nhu cầu tất yếu. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi chỉ nêu những chợ làng xã tiêu biểu nhất ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trong phạm vi hành chính tỉnh Đồng Nai hiện tại.

1. NHỮNG NGÔI CHỢ LÀNG TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ

Ngay khi lưu dân người Việt chuẩn bị đặt chân lên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, sự ấm áp, hiền hòa của dòng sông Đồng Nai ở vùng trung và hạ lưu với nhiều bãi bồi, cù lao đất đai màu mỡ, phì nhiêu đã nhanh chóng trở thành nơi “đất lành chim đậu” cho lưu dân “tha phương cầu thực”.

Cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, đã có lưu dân Việt đến định cư ở các vùng, mà sau này có tên gọi là Nhơn Trạch, Long Thành, Bến Gỗ, Bến Cá, Bàn Lân, Cù lao Rùa, Cù lao Tân Chánh... “Tiến trình nhập cư đó ban đầu diễn ra lẻ tẻ, rời rạc, dần dần ồ ạt hơn, quy mô lớn hơn, nhất là sau khi

mối quan hệ giao hiếu, hòa hảo giữa các chúa Nguyễn với vua Chân Lạp Preachey Chettha II đã tạo thuận lợi cho lưu dân người Việt vào vùng đất Đồng Nai làm ăn sinh sống” (Ủy ban Nhân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 103). Làng xã dần dà hình thành bởi lưu dân khi đến khai hoang lập nghiệp đã nhanh chóng kết thành chòm xóm, đùm bọc giúp đỡ nhau trong công việc cũng như lúc khó khăn hoạn nạn, khi phải chống lại thú dữ, trộm cướp... Khi dân số đông lên do sinh đẻ tự nhiên và do người di cư tiếp tục bổ sung, xóm được mở rộng thành ấp, thành thôn, thành xã rồi tách thành những thôn, xã mới (Ủy ban Nhân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 106). Từ đó, nhiều làng xóm ra đời, chủ yếu tọa lạc ven sông Đồng Nai như Hiệp Hòa, Bến Gỗ, Đồng Ván, Bình Long, Bến Cá, Tân Uyên... Khi đến vùng đất mới, lưu dân Việt sống bằng nhiều ngành nghề

Lê Quang Cần. Thạc sĩ. Trường Trung học phổ thông Nam Hà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

khác nhau, như: “buôn bán nhỏ, đánh bắt cá, làm nước mắm, săn bắn, khai thác gỗ, hoặc một số nghề thủ công như dệt củi, mộc, dệt chiếu, đan lát, làm gốm... nhưng tuyệt đại bộ phận đều sống về nông nghiệp” (Ủy ban Nhân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 106).

Năm 1679, người Hoa do Trần Thượng Xuyên dẫn đầu được chúa Nguyễn cho phép đến định cư ở Bàn Lân, Biên Hòa - Đồng Nai. Buổi đầu đến định cư người Hoa cũng tham gia khai phá đất đai để sản xuất nông nghiệp, nhưng sau đó họ chuyển sang kinh doanh buôn bán (Ủy ban Nhân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 109). Vùng đất ven sông Đồng Nai tiếp tục hình thành nên các làng người Việt và Hoa.

Chợ làng là điểm trao đổi kinh tế cơ bản cho làng tồn tại và phát triển. Mỗi làng đều có kết cấu hành chính nhất định, giữa vài ba làng có một chợ. Đến “năm 1851 trên toàn Nam Kỳ lục tỉnh có 93 chợ, trong đó tỉnh Biên Hòa chỉ có 19 chợ, quán” (Quốc sử quán, 1997, tr. 251). Con số 19 chợ trong tổng số 362 xã, thôn, phường (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr. 94) thời điểm năm 1876 có lẽ là quá ít. Vì nếu chia trung bình thì phải hơn 19 xã, thôn, phường mới có một chợ. Trong thực tế số chợ làng có thể nhiều hơn.

1.1. Chợ Bến Gỗ làng An Hòa

Làng An Hòa xưa, nay là xã An Hòa, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đây là một trong nhiều làng định cư sớm nhất của người Việt ven sông Đồng Nai. Theo Phan Khoang, vùng đất “Đồng Nai (tức nay là đất Biên

Hòa trấn) đã có lưu dân của nước ta đến ở chung lộn với người Cao Miên khai khẩn ruộng đất. Người Cao Miên khâm phục oai đức của triều đình, đem nhượng hết cả đất ấy, rồi tránh ở chỗ khác, không dám tranh trở chuyện gì” (2001, tr. 312). *Địa chí Đồng Nai* cũng ghi nhận: “...Từ giữa thế kỷ XVII, trên cả một khu vực rộng lớn dọc theo sông Đồng Nai và cả vùng Sài Gòn - Bến Nghé, cùng với người Khơ me, người dân tộc bản địa, người Việt đã đến định cư và khai phá” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 106). Vùng đất An Hòa có giao thông thuận lợi đi lại bằng đường sông: “đến rạch Đồng Trinh, rạch ở bên bờ bắc, rộng 10 tầm, khi nước lên sâu 2 tầm, nước xuống sâu 1 tầm. Phía bắc sông lớn bên ngoài rạch này có hai đồi cát, tục gọi là Cù lao Đồi, trên đó có dân cư và ruộng vườn. Rạch chạy lên hướng bắc 150 tầm thì đến chợ thôn An Hòa, chợ nằm bên trái của rạch, tục gọi là chợ Bến Gỗ, trong chợ quán xá rất đông đúc, người buôn kẻ bán tấp nập” (Lê Quang Định, 2005 (d.), tr. 25, 32). Mặc dù không có số liệu dân cư đầy đủ của làng An Hòa, nhưng trên thực tế có lẽ đã khá đông, vì “theo sổ địa danh họ đạo trước năm 1747, thì họ đạo Bến Gỗ, thuộc dòng Jemites, có 200 con chiên” (Nguyễn Văn Quý dẫn theo Diệp Đình Hoa, 1995, tr. 23). Hàng hóa mua bán trao đổi tại chợ Bến Gỗ khá đa dạng, sản phẩm chủ yếu từ làng An Hòa và nhiều nơi khác hội tụ về đây, như chôm chôm, sàu riêng, trà (chè), chuối già, cá bui, sò huyết, tôm

càng... đặc biệt các sản phẩm gạo Long Hưng và rượu Bến Gỗ vẫn còn nức danh đến ngày hôm nay.

Sau Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862, Pháp đã bắt đầu khai thác thuộc địa tại tỉnh Biên Hòa. Pháp từng bước xây dựng hạ tầng giao thông, gồm đường bộ, đường sông và đường sắt trong tỉnh. Trục đường quốc lộ 15 xưa từ Biên Hòa đi Vũng Tàu (nay là quốc lộ 51) chạy qua gần làng Bến Gỗ. Theo *Địa chí tỉnh Biên Hòa* năm 1923: “Đường từ Biên Hòa đi Bà Rịa dài 75km... Về phía Bình An, rừng chật hạ dày đặc, rừng ngắt quãng một chút ở ngã tư con đường Bến Gỗ. Các đôn điền cao su nối tiếp nhau dọc quốc lộ...” (M. Robert, 1923, tr. 75). Trên cơ sở phát triển từ trước, làng An Hòa cùng Chợ Bến Gỗ trở thành trung tâm của hai hương lộ nối liền với quốc lộ 15: “HL. 10 từ Bến Gỗ đến Long Điền 2,5km đã cán đá; HL. 50 từ Tam An đến Bến Gỗ 0,481 km nền đất” (M. Robert, 1923, tr. 49-50). Làng An Hòa lúc này là một trong 9 làng đông dân nhất của tổng Long Vĩnh Thượng. M. Robert (1923, tr. 43) ghi chép như sau: “Tổng Long Vĩnh Thượng có 9 làng – 10.852 dân. Có các làng: An Hòa (1.737 người); An Lợi, Long Bình, Long Hưng (1.175 người); Phước Tân (1.485 người); Tam An (2.291 người); Tam Phước (1.428 người); Thiết Tượng, Trường Thọ (2.736 người)”.

Dân cư đông đúc, sản xuất nông nghiệp phát triển, hoạt động mua bán hàng hóa ở chợ Bến Gỗ tấp nập hơn so với trước. Lúc đó, nhà cầm quyền Pháp tiến hành thu thuế trưng: “Chợ

Bến Gỗ (An Hòa) 534 đồng” (Bsei, 1901, tr. 9). Số thuế trưng 534 đồng thu được tại chợ Bến Gỗ trong một năm cho thấy hoạt động mua bán hàng hóa nơi này khá phát đạt, vì nhiều chợ làng ở tỉnh Biên Hòa đóng thuế rất thấp, như ở tổng Phước Vĩnh Hạ, “chợ Cây Đào (làng Bình Thạnh) thuế trưng 20 đồng, chợ Dỏ Sa (làng Bình Lợi) thuế trưng 13 đồng” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 214). So với thời Nguyễn, hoạt động buôn bán tại chợ Bến Gỗ thời thuộc Pháp phát triển mạnh hơn, hàng hóa dồi dào hơn. Bên cạnh các loại hàng hóa nông nghiệp, thủy sản, hàng thủ công nghiệp truyền thống, còn có cả các mặt hàng công nghiệp khá đa dạng, như dầu lửa, vải vóc, quần áo, giày dép, nước ngọt có ga, thịt hộp, xà phòng, phân bón nông nghiệp...

Chợ Bến Gỗ đã tồn tại suốt chiều dài lịch sử của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, giữ vai trò là trung tâm trao đổi buôn bán hàng hóa của làng An Hòa và các làng lân cận. Ngày nay, chợ Bến Gỗ vẫn giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống của cư dân xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Chợ làng Hiệp Hòa

Sông Đồng Nai chảy đến khúc quanh hạ lưu huyện Phước Chánh, tự chia thành hai nhánh ôm trọn một cù lao phù sa màu mỡ, nơi ra đời làng Hiệp Hòa. Làng Hiệp Hòa xưa, nay là xã Hiệp Hòa, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Làng có địa hình tương đối bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ thích hợp cho trồng lúa và cây ăn quả

như mía, bưởi, xoài, mít, nhãn, măng cầu,... và các loại hoa màu. Bên dưới lớp đất phù sa màu mỡ còn có lớp đất sét dày mịn màng, một nguyên liệu dùng để làm gốm, gạch ngói, tạo điều kiện cho nghề thủ công phát triển.

Theo nhiều nghiên cứu, trước khi nhóm người Hoa Trần Thượng Xuyên đến ở Cù lao Phố, Hiệp Hòa đã có người Việt đến khai phá, định cư sinh sống. Khi dân cư làng Hiệp Hòa ngày một đông đúc, chợ Chiếu được hình thành nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa. Chợ Chiếu được mô tả: “Chợ Chiếu xưa - nay đổi là chợ Mới - hồi đầu thế kỷ XX có một số quán chuyên bán chiếu và một số mặt hàng khác. Nhóm di dân miền trung làm nghề dệt chiếu, nguyên liệu lác (cói) khai thác ở Cù lao Đồi gần Bến Gỗ” (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 53). Mặc dù, chợ làng Hiệp Hòa mang tên chợ Chiếu nhưng có lẽ ngoài mặt hàng chiếu còn có nhiều hàng hóa khác từng được bày bán ở đây để phục vụ nhu cầu của người dân trong làng.

Năm 1679, được phép của chúa Nguyễn, Trần Thượng Xuyên dẫn theo đoàn người Hoa đến định cư tại làng Hiệp Hòa, do nơi đây có giao thông thủy bộ thuận lợi. Trần Thượng Xuyên đã xây dựng ở đây một thương cảng nội địa (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 40). Thương cảng này sau phát triển, phố xá được mở mang, chợ búa được thành lập, hàng hóa trao đổi dồi dào, nhiều tàu buôn từ các nước đến đây buôn bán, tạo nên một đô hội lớn sầm uất, với tên gọi là Cù lao Phố (Sơn Nam, 2013, tr. 130).

Sự hưng thịnh của thương cảng Cù lao Phố tạo điều kiện cho hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa ở chợ Chiếu thêm nhộn nhịp, thúc đẩy sự phát triển của các nghề thủ công. Làng Hiệp Hòa có nhiều nghề thủ công nổi tiếng: “Trong lịch sử phát triển của xứ Đồng Nai, Cù lao Phố là nơi phát triển nhiều ngành nghề như dệt chiếu, trồng dâu nuôi tằm, nghề gốm, đúc đồng, làm mộc, trồng mía nấu đường... Sản phẩm đường làm ở Cù lao Phố được xem là đặc sản xuất bán cho nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á vào thế kỷ XVII, XVIII” (Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, 2005, tr. 136). Người miền Trung cùng với những kinh nghiệm truyền thống đã tạo nên sản phẩm chiếu không chỉ được bày bán ở chợ Chiếu, mà chắc chắn còn được lưu thông qua nhiều chợ khác và xuất khẩu. Ngoài nghề làm chiếu, nghề gốm ở làng Hiệp Hòa cũng để lại dấu ấn với sự đa dạng về kiểu dáng, chủng loại và phong cách. Sản phẩm gốm ở đây chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân. Từ những chiếc bình, ché, vò... cao lớn đến nôi, ấm, tách, lọ, chum, khạp... tất cả đều được làm từ đất sét mịn màng. Nghề gốm ở đây được cho là “có nguồn gốc từ xứ Quảng miền Trung, nay chỉ còn được lưu lại qua vài địa danh: rạch Lò Gốm ở Bình Quan, ngọn Gốm ở Bình Hòa, bến Sành ở Long Quới” (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 54). Người Việt ở làng Hiệp Hòa còn có nghề đúc đồng khá phát triển với các sản phẩm đa dạng như tượng phật, chuông nhỏ...

Những sản phẩm này có lẽ được bày bán ở chợ Chiếu và nhiều chợ khác để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của người dân, nhất là người Hoa, vì họ “xây dựng nhiều ngôi chùa, đền, miếu để tỏ lòng thành, ghi nhớ công lao với tổ tiên... Ở Đồng Nai, tồn tại nhiều ngôi chùa Ông mà điển hình là các địa điểm: Phước Thiện, Bến Gỗ, và Cù lao Phố...” (Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, 2005, tr. 154).

Sau khi Pháp chiếm tỉnh Biên Hòa, Phủ Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định số 93 ngày 1/5/1897 sáp nhập 12 thôn của làng Hiệp Hòa thành ba làng ở Cù lao Phố: Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hòa. Đến khoảng năm 1926 - 1928, ba làng Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hòa hợp nhất lại thành xã Hiệp Hòa (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 38). Đầu thế kỷ XX, “nhà cầm quyền Pháp bắt đầu mở đường sắt xuyên Việt thì đường quốc lộ 1 chạy song song với đường sắt băng qua mỏm phía tây cù lao. Hai cầu Rạch Cát và Gành nổi đôi bờ Đồng Nai được xây dựng vào khoảng 1903 - 1904. Dân Cù lao Phố xưa muốn đi xe lửa ra miền Trung, miền Bắc thì tới ga Biên Hòa, muốn đi tàu chợ Sài Gòn - Biên Hòa có thể đến ga Biên Hòa hoặc ga xép (ga với thời gian dừng tàu ngắn và hành khách có thể đi mà không cần phải đến ga chính) Bửu Hòa” (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 61). Thời kỳ này, đường làng Cù lao Phố được nâng cấp mở rộng hơn so với trước, “ở chợ Mới (chợ Chiếu) rẽ đôi ngả xuống các bến đò Kho và bến đò An Hảo. Hương lộ này được cán đá từ trước Cách mạng

Tháng Tám, đủ cho ô tô chạy. Từ hương lộ này, có nhiều đường đất vào các xóm...” (Đỗ Bá Nghiệp, 1994, tr. 61). Khi giao thông thuận lợi, hoạt động thương nghiệp của chợ Mới không còn bó hẹp trong làng Hiệp Hòa mà đã thu hút đông đảo người mua kẻ bán từ các làng lân cận như chợ Đồn (làng Bình Long), chợ Bến Cá (làng Tân Triều), chợ Dinh (làng Bình Trước)... Theo Đỗ Bá Nghiệp (1994, tr. 62-63): “chợ đông vào buổi sáng tới khoảng mười giờ thì vắng dần. Một số người bán không phải là dân địa phương, họ từ các nơi khác tới, có khi để bán mớ cá, gánh rau hôm nay, hôm sau không đến nữa...”.

Đi cùng với thời gian, chợ Chiếu (chợ Mới - chợ Hiệp Hòa) vẫn là một chợ của làng, và là một “chân rết” quan trọng trong hệ thống chợ ở Biên Hòa - Đồng Nai cho đến ngày hôm nay.

1.3. Chợ làng Bình Long

Làng Bình Long là một trong tám làng thuộc tổng Chánh Mỹ Thượng tỉnh Biên Hòa. Tổng này gồm các làng: “Bình Long, Bình Trị, Hóa An, Mỹ Khánh, Tân Bản, Tân Hạnh, Tân Phước Đông, Tân Thiều, Tân Vạn” (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr. 98). Làng Bình Long xưa, nay thuộc ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Làng tọa lạc nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có đường giao thông thủy - bộ - sắt đi lại dễ dàng. Phía đông của làng nằm sát mé sông Đồng Nai và đối diện bên kia là thương cảng Cù lao Phố. Phía Nam và phía Tây làng có rạch ông Thủ

(rạch Thủ Huồng) chạy qua. Phía bắc làng đất đai bằng phẳng, màu mỡ trải dài ven sông Đồng Nai. Vào giữa thế kỷ XVII, chợ làng Bình Long ra đời. Chợ từng có nhiều tên gọi khác nhau. Theo ghi chép của Lê Quang Định trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (2005 (d.), tr. 300): “cách trấn Biên Hòa 50 tầm hai bên bờ đều có ruộng vườn và dân cư đến bến đò chợ thôn Bình Tiên (Bình Long), sông rộng 168 tầm, khi nước lên sông sâu 5 tầm, nước xuống sâu 4 tầm, tục gọi là chợ Lò Giấy, từ khi Tây Sơn đóng đồn ở đây thì đổi tên là bến đò chợ Đồn, chợ có quán xá đông đúc, có đò ngang đưa qua Cù lao Phố”. *Đại Nam nhất thống chí* thì chép: “Chợ Bình Long ở thôn Bình Long huyện Phước Chánh tục gọi là chợ Lò Kì. Khi Tây Sơn vào chiếm, có đồn trú ở đây, lại có tên là chợ Đồn, phố xá trù mật” (Quốc sử quán triều Nguyễn, tập 2, 2012, tr. 1652).

Chợ làng Bình Long đổi tên từ chợ Bình Tiên (chợ Lò Giấy, chợ Lò Kì) sang chợ Đồn từ khi chiến sự giữa phong trào Tây Sơn và lực lượng Nguyễn Ánh diễn ra tại Biên Hòa: “Tháng 8 năm 1776, tướng quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhơn cùng 5 tướng của mình... đem quân đến đánh. Bọn Lý Tài rút về nương cây thế hiểm yếu của núi Châu Thới... Hai bên giao chiến ở chợ Bình Tiên” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 1, tr. 99). Trong cuộc giao chiến này, quân chúa Nguyễn thắng lợi. Vì vậy, tháng 3 năm 1777, Nguyễn Huệ đem quân thủy bộ vào đánh chúa Nguyễn ở Gia Định. Quân chúa Nguyễn

bị bại trận ở nhiều nơi. Để giữ Trấn Biên, quân Tây Sơn đã lập đồn binh gần chợ Bình Tiên làng Bình Long, lâu dần người dân gọi chợ này là chợ Đồn. Tên gọi này vẫn còn cho đến ngày nay.

Thời thuộc Pháp, Pháp đã cho xây dựng và mở rộng hệ thống giao thông, nối liền đường bộ từ làng Bình Long đến làng Tân Vạn, “HL.3 từ Tân Vạn đến chợ Đồn 2,7km đã cán đá” (M. Robert, 1923, tr. 49). Hai cầu Rạch Cát và cầu Gành nối đôi bờ sông Đồng Nai vào khoảng năm 1903 đến năm 1904. Gần chợ Đồn có một ga xép để người và hàng hóa có thể lưu thông đến Sài Gòn - Biên Hòa. Theo nhiều cụ cao niên tại chợ Đồn kể lại, vào khoảng những năm 1920, phía nam của chợ bán nhiều mặt hàng, như hàng xén, chiếu, lu hũ, khạp... Tham gia buôn bán ở đây có nhiều thương gia người Hoa nổi tiếng như Chú Dí, Bà Ba Vạn... Phía đông của chợ, gần sát bờ sông Đồng Nai có con mương nhỏ, nên làm nơi buôn bán các loại cá đồng, cá sông. Góc xéo ngay chân Cầu Gành là vựa cá lớn của một phụ nữ, được gọi là Bà Bồn, ghe đậu lên tận bến sông Chợ Đồn xưa. Hoạt động thương nghiệp tại chợ Đồn khá phát đạt. *Địa chí Đồng Nai* ghi chép về mức thuế Pháp thu tại chợ này như sau: “Tổng Chánh Mỹ Thượng có chợ Đồn làng Bình Long thuế trưng 420 đồng” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 4, tr. 214). So với mức độ thu thuế từ cao đến thấp của các chợ trong tỉnh: “Chợ Dinh (chợ Biên Hòa) thuế trưng 800đ,

chợ Thủ Đồn Sứ (chợ Tân Uyên): 800đ, chợ Đòng Ván (chợ Tân Ba): 690đ, chợ Bến Gỗ: 534đ, chợ Đồn: 420đ, chợ Lò Gạch (làng Bửu Long): 170đ, chợ Cây Đào (làng Bình Thạnh): 20đ...” (Ủy ban Nhân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 4, tr. 213-214) thì chợ Đồn cũng là một chợ có qui mô tương đối lớn ở tỉnh Biên Hòa xưa, đóng vai trò không nhỏ trong đời sống kinh tế xã hội của tỉnh. Có lẽ vì vậy mà chợ và cả tên gọi của nó vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

1.4. Chợ làng Bến Cá

Bến Cá là một trong nhiều làng của lưu dân Việt được hình thành sớm ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Theo Diệp Đình Hoa và Phan Đình Dũng (1998, tr. 14): “Bến Cá là một từ thuần Việt, vừa là một địa danh chỉ một địa điểm cụ thể, vừa là một địa danh phím chỉ cả vùng... Trong giao tiếp hàng ngày, để định danh Tân Triều và Bến Cá thường là những khái niệm đồng nghĩa”. Làng Bến Cá xưa thuộc tổng Phước Vĩnh Hạ, huyện Phước Chánh, trấn Biên Hòa, bao gồm một vùng cù lao rộng lớn gồm Bến Cá và Tân Triều. Hiện nay, làng Bến Cá thuộc hai ấp Tân Triều và Vĩnh Hiệp, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đất đai làng Bến Cá màu mỡ, rất thích hợp cho các loại cây trồng như mía, trầu, lúa,... đặc biệt bưởi Tân Triều ở đây nổi tiếng khắp nước. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi và giao thông thủy bộ dễ dàng, Bến Cá sớm thu hút đông đảo lưu dân Việt đến định cư. Và cũng như các nơi khác, khi hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

trong vùng phát triển, thì chợ của làng Bến Cá ra đời.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*: “Chợ Bình Thảo, thôn Bình Thảo, huyện Phước Chánh có tên nữa là chợ Ngư Tân - tức Bến Cá, người buôn tấp nập, đường thủy, đường bộ giao thông, hàng hóa thổ sản, gia vị sơn hào không thiếu thứ gì, là một chợ lớn ở miền núi” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2012, tr. 1356). Như vậy, từ thời nhà Nguyễn, chợ Bến Cá đã khá sung túc. Những tiểu thương ở chợ chuyên mua bán hai chiều: vừa thu mua hàng hóa từ nông dân, ngư dân, người Thượng bán lại cho các thương lái, vừa mua hàng hóa từ những thương lái bán lại cho người dân.

Tuy nhiên, sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi chép rằng chợ Bến Cá “là một chợ ở miền núi”, là không chính xác. Vì theo các nghiên cứu của Diệp Đình Hoa, Phan Đình Dũng (1998) và sự khảo sát của chúng tôi thì vùng Tân Bình còn dấu vết của một con rạch mang tên Bến Cá. Sử sách chép rằng: do lụt lội năm 1774 làm xói lở, chia thành hai cù lao: Cù lao Ngô và Cù lao Tân Triều, ở giữa là con sông nhỏ, nước cạn và hẹp, chảy ngược ra sông lớn không theo tiết. Vì thế, người dân địa phương có câu ca dao: *Nước sông trong đổ lộn nước sông ngoài/ Thương người quân tử lạc loài tới đây/ Tới đây thì ở lại đây/ Bao giờ bến rẽ xanh cây sẽ về!* Điều đó chứng tỏ, chợ Bến Cá tọa lạc ven sông Đồng Nai ở Cù lao Tân Triều, nên không thể gọi là “chợ miền núi”.

Cù lao Tân Triều nức danh về bưởi: bưởi đường, bưởi thanh, bưởi đường

cam... các loại bưởi được bày bán rất nhiều tại chợ Bến Cá. Vì vậy mới có câu ca dao: “*Biên Hòa có bưởi Thanh Trà/ Thủ Đức nem nướng, Điện Bà Tây Ninh*”, hay: “*Biên Hòa xứ bưởi thanh thanh/ Có cô bán bưởi xinh xinh trữ tình/ Anh đây lên thác xuống ghềnh/ Đá mòn sông cạn quyết chung tình với em*”.

Chợ Bến Cá cũng bán nhiều trầu. Trầu nơi đây nổi tiếng sánh cùng trầu Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định. Theo Huỳnh Lứa (1978, tr. 148): “Trầu được trồng nhiều ở Cù lao Tân Triều trên sông Phước Long (sông Đồng Nai) và ở 18 thôn vườn trầu ở Gia Định. Nông dân các nơi này trồng trầu và đem đến bán ở chợ Sài Gòn, chợ Bến Nghé”.

Bên cạnh các sản phẩm địa phương, chợ Bến Cá còn là nơi “người buôn bán tấp nập” (*Đại Nam nhất thống chí*), vì vậy chợ có lẽ còn bán khá nhiều các sản phẩm hàng hóa nhập từ bên ngoài xã, như vải vóc, quần áo, đồ gốm, đồ trang sức, nhang đèn phục vụ tế lễ, giỗ chạp...

Chợ Bến Cá đã tồn tại suốt chiều dài lịch sử của làng Bến Cá cho đến tận ngày nay.

2. ĐẶC ĐIỂM CHỢ LÀNG XÃ Ở BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

2.1. Về diện mạo

Chợ làng xã ở đồng bằng Bắc Bộ thường hình thành giữa làng, nhưng chợ làng ở Biên Hòa - Đồng Nai chủ yếu hình thành ở ven sông, ven kênh rạch, đường giao thông. Một trong những yếu tố quan trọng quyết định địa điểm lập chợ làng ở Biên Hòa -

Đồng Nai là giao thông đi lại, không phải chỉ ở trong làng, mà với cả ngoài làng. Khi xưa, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đi lại bằng đường bộ rất khó khăn nên cư dân chủ yếu di chuyển bằng đường sông. Vì thế, hầu hết các chợ làng Biên Hòa - Đồng Nai đều hình thành ven sông, cù lao, kênh rạch như chợ Bến Gỗ, chợ Bà Kí, chợ Biên Hòa, chợ Tân Uyên, chợ Bến Cá, chợ Chiếu (Cù lao Phố), chợ Đồn...

Thời gian họp chợ làng ở Biên Hòa - Đồng Nai cũng không giống nhiều chợ làng ở Bắc Bộ, không có loại hình chợ phiên. Chợ ở Biên Hòa - Đồng Nai có hai kiểu họp chợ chủ yếu: ở chợ tỉnh, chợ huyện người ta có thể buôn bán suốt cả ngày; còn ở chợ làng xã chỉ họp chợ hàng ngày vào buổi sáng, từ ba bốn giờ sáng đến gần trưa là chấm dứt hoạt động.

Sự hình thành các chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai không cùng thời gian. Biên Hòa - Đồng Nai là vùng đất mới khai phá, nên chỗ nào có điều kiện thuận lợi hơn, dân cư tập trung đông hơn, làng xóm mới ra đời thì chợ làng hình thành sớm hơn. Những chợ làng hình thành sớm nhất vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai là chợ Bến Gỗ (làng An Hòa), chợ Bến Cá (làng Tân Triều), chợ Chiếu (làng Hiệp Hòa), chợ Đồn (làng Bình Long)...

Quy mô chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai tùy thuộc vào mức độ buôn bán của cư dân trong làng và các làng lân cận. Chợ Chiếu (làng Hiệp Hòa) có lẽ là chợ làng lớn nhất vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, gắn liền với sự

hình thành và phát triển thương cảng Cù lao Phố một thời. Do địa bàn rộng, làng xã phân tán, số lượng chợ làng xã ở vùng đất này trên thực tế có thể khá nhiều. Hoạt động buôn bán ở các chợ làng khá nhộn nhịp và là “chân rết” quan trọng của hệ thống chợ huyện và chợ tỉnh của Biên Hòa.

2.2. Về vai trò

Khi dân cư ngày một đông đúc, sản xuất kinh tế phát triển, nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa các làng lân cận trong huyện và tỉnh ngày càng tăng, thì chợ lần lượt ra đời. Quy luật cung cầu được biểu hiện đầu tiên từ sự hình thành các chợ làng xã và được nâng dần quy mô ở chợ huyện, chợ tỉnh. Hệ thống chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai vừa đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa cho dân cư địa phương, vừa cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu và vừa tiếp nhận hàng hóa nhập khẩu. *Địa chí Đồng Nai* ghi nhận: “Tỉnh Biên Hòa thời bấy giờ xuất cảng chủ yếu nông lâm thổ sản và hàng thủ công: thuốc lá, song, mây, dầu chai, nhựa, dầu phộng, gỗ, củi, than củi, gỗ xây dựng, đồ gỗ tiện, đường, chiếu, lu hũ, bình cắm hoa, chén ăn cơm, gạch ngói, đá ong, đá móng nhà, lưới cày, chuông, chiêng, nồi đồng, cối xay, cà phê, trà cau, măng cụt, dứa... Tỉnh nhập cảng: dầu lửa, vải, sợi, trà tàu, giấy, pháo, diêm, nhang thấp, gạo, cá khô, cá tươi, nước mắm...” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2001, tập 3, tr. 214-215). Trong hoạt động xuất nhập khẩu này, chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai là

hệ thống cầu nối rất quan trọng, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp địa phương phát triển. Đồng thời, chợ cũng thúc đẩy trao đổi hàng hóa trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Sự ra đời mạng lưới chợ làng xã là hệ quả của sự phát triển kinh tế hàng hóa giản đơn và tiến trình đô thị hóa vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Hệ thống chợ làng xã Biên Hòa - Đồng Nai là mạng lưới thương nghiệp nông thôn mang đặc trưng của nền kinh tế tiểu nông, nó củng cố mối liên kết truyền thống giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp trong tổ chức làng xã Việt Nam. Số lượng chợ làng xã nơi đây tăng dần vừa phản ánh, vừa thúc đẩy sự phát triển kinh tế của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai những thế kỷ trước.

3. KẾT LUẬN

Đi cùng với quá trình định hình, mở rộng và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai hơn 300 năm, chợ làng xã như lăng kính phản ánh tình hình kinh tế, diện mạo làng xã, đô thị và văn hóa - xã hội của vùng đất này.

Nghiên cứu sự hình thành và hoạt động của chợ làng xã ở Biên Hòa - Đồng Nai, giúp chúng ta hiểu được sự chuyển biến dần từ nền kinh tế tiểu nông, tự cung tự cấp, khép kín sang nền kinh tế thương nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh hoạt động mua bán trao đổi sản phẩm, kích thích sản xuất phát triển, tạo tiền đề cho các giai đoạn phát triển về sau của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bsei. 1901. *Monographie de la province de Bien Hoa (Địa chí tỉnh Biên Hòa)*, Nguyễn Yên Tri dịch từ tiếng Pháp, Lưu trữ tại Bảo tàng Đồng Nai - Ký hiệu tài liệu: BT ĐN/CS6.1.
2. Diệp Đình Hoa. 1995. *Làng Bến Gỗ xưa và nay*. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.
3. Diệp Đình Hoa, Phan Đình Dũng. 1998. *Làng Bến Cá xưa và nay*. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.
4. Đỗ Bá Nghiệp (chủ biên). 1998. *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.
5. Phan Khoang. 1969. *Việt sử xứ Đàng Trong*. Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí.
6. Huỳnh Lứa (chủ biên). 1978. *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
7. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng. 2005. *Văn hóa Đồng Nai (sơ thảo)*. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.
8. Lê Quang Định. 2005 (d.). *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Phan Đăng dịch, chú giải và giới thiệu. Huế: Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
9. Nguyễn Đình Đầu. 1994. *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Biên Hòa*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn. 2012. *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu. Hà Nội: Nxb. Lao động.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn. 1997. *Đại Nam nhất thống chí, tập 5*, bản dịch Phạm Trọng Điềm và Đào Duy Anh. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
12. Robert, M. 1923. *Monographie de la province de Bien Hoa (Địa chí tỉnh Biên Hòa)*. Bản dịch từ tiếng Pháp của Nguyễn Yên Tri, Lưu trữ tại Bảo tàng Đồng Nai - Ký hiệu tài liệu: BTĐN/CS5.1.
13. Sơn Nam. 2013. *Cù lao Phố - Cảng biển đầu tiên ở Nam Bộ*. In trong *Nam Bộ xưa và nay*. Hà Nội: Nxb. Thời Đại.
14. Trịnh Hoài Đức. 1972. *Gia Định thành thông chí*, dịch giả Tu Trai Nguyễn Tạo. Sài Gòn: Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa.
15. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. 2001. *Địa chí Đồng Nai*, tập 1, tập 3. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.